

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THAM NHŨNG CHÍNH SÁCH Ở VIỆT NAM

TRƯƠNG HỒ HẢI* - ĐẶNG THỊ NGỌC HUYỀN**

Tóm tắt: Tham nhũng chính sách là một hình thái tham nhũng tinh vi và nguy hiểm, đe dọa đến tính minh bạch và dân chủ của hệ thống pháp luật. Tại Việt Nam, nghiên cứu về vấn đề này vẫn còn nhiều hạn chế do khoảng trống pháp lý và những tranh cãi về nội hàm khái niệm. Bằng phương pháp phân tích - tổng hợp và so sánh, bài viết cung cấp một cách nhìn toàn diện và đầy đủ hơn về bản chất, đặc điểm nhận diện và điều kiện phát sinh tham nhũng chính sách. Kết quả nghiên cứu sẽ phát triển các cơ sở lý luận về tham nhũng chính sách, đồng thời đóng góp vào mục tiêu của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66-NQ/TW).

Từ khoá: Tham nhũng chính sách; xây dựng pháp luật; lợi ích nhóm

Ngày nhận bài: 13/6/2025; Biên tập xong: 23/8/2025; Duyệt đăng: 25/9/2025

REGULATORY CAPTURE IN VIETNAM: IN SEARCH OF FUNDAMENTAL THEORY

Abstract: Regulatory capture is a sophisticated and perilous form of corruption that threatens the transparency and democracy of the legal system. In Vietnam, research on this issue is limited owing to existing legal gaps and ongoing controversy surrounding its conceptual framework. By employing a synthesis and comparative methodology, this paper aims to provide a more comprehensive and complete overview of the nature, identifying characteristics, and causal conditions of regulatory capture. The findings are expected to advance the theoretical foundations of regulatory capture, while also contributing to the objectives of Resolution No. 66-NQ/TW dated April 30, 2025 of the Politburo on innovation in law-making and enforcement to meet the requirements of national development in the new era (hereinafter referred to as Resolution No. 66-NQ/TW).

Keywords: Regulatory capture; law-making; interest groups

Received: Jun 13, 2025; **Editing completed:** Aug 23, 2025; **Accepted for publication:** Sep 25, 2025

Đặt vấn đề

Tham nhũng ở Việt Nam là một vấn nạn nghiêm trọng và thu hút sự quan tâm đặc biệt của giới chuyên gia khoa học trong nước và quốc tế. Các loại hình tham nhũng cũng rất đa dạng và phức tạp, trong đó “tham nhũng chính sách” là một hình thái tham nhũng gây tổn hại trực tiếp đến nền pháp quyền. Vấn đề này lần đầu tiên chính thức được thừa nhận tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật (Quy định số 178-QĐ/TW). Đây là cơ sở chính trị quan trọng, nhìn nhận tham nhũng chính sách như một dạng tham nhũng trong lĩnh vực xây dựng pháp luật. Việc ban hành Quy định số 178-QĐ/TW đã cho thấy sự chuyển biến mạnh mẽ trong cách tiếp cận của Đảng và Nhà nước đối với việc ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng trong quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, điều này cũng mở rộng không gian nghiên cứu chuyên biệt, có ý nghĩa cho việc

nhận diện và đề xuất giải pháp phòng, chống tham nhũng chính sách hiệu quả.

Nghị quyết số 66-NQ/TW được ban hành với nhiều quyết sách chiến lược, nêu rõ giải pháp quan trọng hàng đầu là tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng tới chính sách; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, và các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật. Qua đó, thể hiện sự quyết tâm mạnh mẽ của Đảng đối với công tác xây dựng và thi hành pháp luật, vì một nền lập pháp trong sạch, vững mạnh và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích

* Email: Tghohai@gmail.com

Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Viện trưởng Viện Nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

** Email: Ngochuyendang0705@gmail.com

Thạc sĩ, Viện Nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- tổng hợp và so sánh luật học dựa trên các tài liệu khoa học trong và ngoài nước về tham nhũng chính sách, có giá trị tham khảo cao. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào khía cạnh lý luận và đặc biệt nhấn mạnh Quy định số 178-QĐ/TW, không chọn đi sâu khảo sát thực tiễn. Giới hạn này cũng mở ra hướng nghiên cứu tiếp theo về thực trạng tham nhũng chính sách ở Việt Nam và đề xuất giải pháp chi tiết.

1. Khái quát về tham nhũng chính sách

1.1. Khái niệm tham nhũng chính sách dưới góc độ quốc tế

Bài viết sử dụng thuật ngữ “tham nhũng chính sách” (*regulatory capture*) để làm rõ hơn về một hình thái tham nhũng tinh vi. Cách tiếp cận này giúp phân biệt rõ ràng với các thuật ngữ tương tự nhưng có ý nghĩa khác nhau, như “thâu tóm chính sách” (*policy capture*), “tư bản thân hữu” (*state capture*), hay “thâu tóm quyền lực” (*political capture*). Về mặt khái niệm, hiện tượng tham nhũng chính sách được nhìn nhận qua nhiều góc độ, từ chính trị, kinh tế, cho đến pháp lý. Tùy thuộc vào từng bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội, hiện tượng này mang những sắc thái và cách hiểu riêng, phản ánh sự phức tạp và đa dạng của các hệ thống quyền lực nhà nước ở mỗi quốc gia.

Ở các nước dân chủ phương Tây, hiện tượng tham nhũng chính sách đã được nghiên cứu một cách rộng rãi và cội rễ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, gắn liền với sự phát triển của Nhà nước điều tiết kiểu Mỹ (*American regulatory state*) ở những thập niên của thế kỷ 20. Khái niệm này ban đầu được dùng để phê phán hiện tượng các ngành công nghiệp chi phối quy định pháp luật nhằm phục vụ lợi ích riêng. Đến thập niên 1970, vấn đề được thảo luận rộng rãi nhờ công trình nghiên cứu của George Stigler về “Lý thuyết về quy định kinh tế”, chỉ ra rằng quy định pháp luật được tạo ra bởi ngành và được thiết kế và vận hành chủ yếu vì lợi ích của chính ngành đó. Trước đó, vào những năm 1950, các học giả như Samuel P. Huntington và Marver H. Bernstein cũng đã đặt nền móng cho lý thuyết này qua các công trình nghiên cứu về chủ nghĩa hành vi¹.

Theo dõi sự phát triển lý thuyết về tham nhũng chính sách, Ernesto Dal Bó là một nhà

kinh tế học nổi tiếng, đã nghiên cứu sâu rộng về chủ đề này trong tác phẩm “Tổng quan về tham nhũng chính sách” vào năm 2006. Dal Bó đã hệ thống hóa khái niệm này trên hai phương diện: Theo cách hiểu rộng, tham nhũng chính sách là quá trình mà các nhóm lợi ích đặc biệt tác động đến việc quản lý nhà nước dưới bất kỳ lĩnh vực nào, từ chính sách thuế, tiền tệ, đối ngoại, cho đến các đạo luật. Theo cách hiểu hẹp, đó là quá trình mà các doanh nghiệp thao túng cơ quan nhà nước vốn được lập ra để quản lý các doanh nghiệp đó. Đáng chú ý, bài viết cung cấp một khuôn khổ phân tích dựa trên mô hình phân cấp ba tầng bao gồm Chính phủ (người ra quyết định), cơ quan quản lý và doanh nghiệp tham gia quy trình ban hành chính sách. Mô hình này cho thấy khả năng thông đồng giữa các chủ thể thông qua trao đổi lợi ích và thông tin, từ đó tạo điều kiện cho tham nhũng chính sách. Ngoài ra, hành vi này còn được nhận diện qua các hình thức như môi giới lợi ích tập thể, luân chuyển nhân sự công - tư, vận động hành lang thông tin, áp lực cưỡng chế, và gây ảnh hưởng lên các ủy ban, cho thấy một bức tranh phức tạp trong cuộc chơi lợi ích giữa các chủ thể².

Bổ sung cho cách tiếp cận của Dal Bó, nghiên cứu “Tư duy lại về tham nhũng chính sách” năm 2012 của Agrell và Gautier đã đưa ra phân tích chi tiết hơn về mô hình phân cấp ba tầng. Trong đó, tầng trên cùng là người ra quyết định chính trị, tiếp theo là cơ quan quản lý, và thấp nhất là các doanh nghiệp. Trong cấu trúc này, mỗi chủ thể đều có lợi thế riêng, chẳng hạn, các doanh nghiệp có đặc quyền tiếp cận đối với những thông tin quan trọng phục vụ cho quá trình ra quyết định như chi phí, đặc điểm nhu cầu và công nghệ. Trong khi đó, người ra quyết định chính trị bổ nhiệm cơ quan quản lý để làm trung gian thu thập thông tin. Khi cơ quan quản lý phụ thuộc vào thông tin do doanh nghiệp cung cấp, thông tin này có thể bị làm bóp méo và sai lệch nhằm phục vụ lợi ích của doanh nghiệp. Sự bất cân xứng thông tin giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp có thể dẫn đến tham nhũng chính sách. Bên cạnh đó, nghiên cứu phân loại các phương thức tác động thành bất hợp pháp (gian lận, tham nhũng, ép buộc) và hợp pháp (vận động hành lang, các mối quan tâm

¹ Novak, W. J. (2013), “A Revisionist History of Regulatory Capture”, *Preventing regulatory capture: Special interest influence and how to limit it*, Carpenter D., Moss D.A. (Eds.), Cambridge University Press.

² Ernesto Dal Bó (2006), “Regulatory capture: A review”, *Oxford Review of Economic Policy*, p. 203-225.

về nghề nghiệp). Theo đó, vận động hành lang là hành vi hợp pháp khi các nhóm lợi ích gây ảnh hưởng đến Chính phủ thông qua các kênh chính trị để đạt được quyết định có lợi cho họ. Nếu nhóm lợi ích sử dụng các cách thức bất hợp pháp như hối lộ thì không còn được xem là vận động hành lang mà là tham nhũng chính sách³.

Dù được giới học thuật phân tích kỹ lưỡng, tham nhũng chính sách vẫn tồn tại như một “chuẩn mực ngầm” trong thực tiễn xây dựng pháp luật và chính sách, thoát khỏi sự xem xét có tính phê phán hay tra vấn học thuật nghiêm túc⁴. Nhìn chung, các nghiên cứu đều thống nhất về định nghĩa tham nhũng chính sách là việc tạo ra các quy định pháp luật đi ngược với lợi ích công cộng, hoặc các chính sách đưa ra nhằm phục vụ lợi ích của một nhóm lợi ích nhỏ hoặc các lợi ích cá nhân khác và gây tổn hại đến các mục tiêu được nêu ra để phục vụ lợi ích chung⁵.

1.2. Vấn đề tham nhũng chính sách ở Việt Nam

Đặt trong bối cảnh kinh tế - chính trị tại Việt Nam, tham nhũng chính sách là một chủ đề nhạy cảm và khó “chỉ mặt gọi tên”, cũng như chưa có nhiều nghiên cứu khoa học chuyên sâu. Không chỉ thiếu vắng khái niệm chính thức, hình thái tham nhũng này cũng chưa được đề cập rõ ràng trong các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam. Thay vào đó, vấn đề mới chỉ được nhận diện và phản ánh trong một số văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng nói chung. Trong đó, tham nhũng chính sách được diễn giải với các tên gọi khác nhau như “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ”, “bảo kê” chính sách, “sân sau” hay “tư duy nhiệm kỳ”. Mục 2 Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV nêu rõ về việc *còn biểu hiện tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ của cơ quan quản lý nhà nước trong văn bản pháp luật*. Ngoài ra, tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác đấu tranh phòng, chống tham

nhũng, tiêu cực, do Bộ Chính trị tổ chức ngày 30/6/2022, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh “*Phải có cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để hạn chế sự tác động tiêu cực của “nhóm lợi ích”, “sân sau”, “tư duy nhiệm kỳ”; ngăn chặn nguy cơ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực ngay từ khi xây dựng chính sách, pháp luật*”. Tiếp đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã nêu rõ hơn “*Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng pháp luật*” (mục 3.IV).

Hầu hết các văn bản chỉ đạo đều có tính định hướng và răn đe, tuy nhiên, một cơ sở chính thức định danh và quy định chi tiết về hành vi này vẫn còn thiếu sót. Phải đến khi Quy định số 178-QĐ/TW được ban hành, vấn đề này mới được chính thức ghi nhận dưới tên gọi “*tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật*”. Định nghĩa được nêu tại khoản 4 Điều 2 Quy định số 178-QĐ/TW: “*Tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật là hành vi của người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật đã lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật vì vụ lợi*”. Theo đó, Điều 5 Quy định số 178-QĐ/TW cũng đã có các quy định cụ thể về các hành vi tham nhũng bao gồm: (i) Cố ý chủ trì ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ; cố ý trì hoãn việc đình chỉ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật vì mục đích lợi ích nhóm, cục bộ; (ii) Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc các lợi ích khác dưới mọi hình thức để ban hành hoặc tác động đến cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật nhằm ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ; (iii) Đưa hối lộ, môi giới hối lộ cho người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật nhằm ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ; (iv) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật để định hướng truyền thông không bảo

³ Per J. Agrell, Axel Gattier (2012), “Rethinking Regulatory Capture”, *Recent Advances in the Analysis of Competition Policy and Regulation*, Joseph E. Harrington Jr & Yannis Katsoulacos (Ed), Edvard Elgar Publishing.

⁴ Novak, W. J., Tlđđ.

⁵ Thaw, D., “Enlightened regulatory capture”, *Washington Law Review*, 89(2)/2014.

đảm khách quan và không đúng sự thật về nội dung chính sách trong công tác xây dựng pháp luật vì vụ lợi; (v) Lạm quyền, câu kết với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác để trục lợi trong công tác xây dựng pháp luật.

Thực tế, công tác xây dựng pháp luật bao gồm rất nhiều giai đoạn, trình tự và thủ tục phức tạp, từ lập kế hoạch xây dựng pháp luật và thông qua kế hoạch, soạn thảo dự thảo luật, lấy ý kiến góp ý, trình dự thảo cho đến thông qua. Hành vi tham nhũng chính sách có thể xảy ra trong bất kỳ giai đoạn của quy trình này. Cụ thể, ở giai đoạn soạn thảo, đây là giai đoạn mà các nhóm lợi ích có thể tác động trực tiếp lên nội dung dự thảo. Theo đó, những cá nhân soạn thảo văn bản có thể chủ động đưa vào các nội dung có lợi cho nhóm lợi ích cục bộ, bằng việc sử dụng ngôn ngữ pháp lý mập mờ, tạo ra các “kẽ hở” hoặc “lỗ hổng” để nhóm lợi ích trục lợi. Chẳng hạn, họ có thể cài cắm quy định về thủ tục hành chính rườm rà với các “giấy phép con” không cần thiết, tạo cơ hội để cán bộ sách nhiễu và nhận hối lộ⁶. Thậm chí, một nội dung trong văn bản luật có thể được cài đặt có chủ ý bởi một bộ, ngành để tạo ra các chính sách ưu đãi cho chính bộ, ngành đó. Ví dụ như quy định về trợ cấp, trợ giá cho các loại hàng hóa, dịch vụ mà nhóm đang cung cấp; áp dụng các biện pháp thuế quan hoặc rào cản kỹ thuật để bảo hộ nội địa; hoặc duy trì vị trí độc quyền trong một số ngành, lĩnh vực nhất định⁷. Hơn nữa, để đảm bảo đạt được mục tiêu vụ lợi, các hành vi tham nhũng cũng tiếp tục được thực hiện thông suốt ở các giai đoạn tiếp theo của quy trình xây dựng pháp luật. Điển hình, ở khâu phản biện chính sách, tham nhũng càng tinh vi hơn khi các chủ thể có thẩm quyền cố ý đưa những cá nhân thuộc nhóm lợi ích để đồng thuận và ủng hộ quan điểm với nội dung điều luật, thay vì đảm bảo sự tham gia của các chuyên gia độc lập, khách quan. Hậu quả là chính sách, quy định pháp luật được ban hành sẽ bị bóp méo, sai lệch, vô hình trung tạo ra hành lang pháp lý cho việc trục lợi trong một khoảng thời gian dài cho một nhóm đặc quyền, chứ không phải là mang lại

lợi ích chung cho người dân, doanh nghiệp và phát triển chung của đất nước. Hơn hết, tham nhũng chính sách gây ra sự cạnh tranh không lành mạnh, kìm hãm, cản trở sự phát triển của một quốc gia bằng cách bẻ cong luật pháp, dần dần sẽ làm suy yếu nền pháp quyền. Do vậy, khác với các hành vi tham nhũng đơn lẻ khác, tham nhũng chính sách được xem là hoạt động phức hợp gồm các hành vi kế tiếp nhau, quan hệ chặt chẽ với nhau, do có nhiều cá nhân và nhóm chủ thể có vị trí, chức năng, quyền hạn khác nhau tiến hành nhằm chuyển hóa quyền lợi thành những quy tắc pháp lý, thể hiện chúng dưới những hình thức chính sách, pháp luật, chủ yếu là các văn bản pháp luật⁸.

1.3. Bản chất của tham nhũng chính sách ở Việt Nam

Tham nhũng chính sách ở Việt Nam có những đặc điểm đặc thù cần phân tích sâu hơn để có thể nhận diện và ngăn chặn hiệu quả.

Đặc điểm thứ nhất, chủ thể của tham nhũng chính sách là nhóm lợi ích. Ở Việt Nam, khái niệm “nhóm lợi ích” thường được hiểu theo nghĩa tiêu cực. Đó không phải là lợi ích của một giai cấp hay tầng lớp xã hội, mà là lợi ích của một nhóm thiểu số có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tìm cách trục lợi cho chính nhóm mình, bất chấp điều đó đi ngược lại lợi ích chung của quốc gia và dân tộc⁹. Khoản 5 Điều 2 Quy định số 178-QĐ/TW nêu rõ “Lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật là hành vi tham nhũng của người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật cố ý lồng ghép, đưa vào hoặc không đưa vào trong văn bản quy phạm pháp luật các quy định với mục đích phục vụ, đáp ứng hoặc bảo vệ lợi ích riêng của một nhóm người hoặc lợi ích cục bộ của cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp mà lợi ích đó có tính chất không chính đáng, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích của Nhân dân”. Cụ thể, các cơ quan nhà nước và các cá nhân có thẩm quyền ở nhiều cấp, từ các cơ quan lập pháp, hành pháp đến các tổ chức chính trị - xã hội,

⁶ Đinh Văn Minh (2025), *Kiểm soát quyền lực là giải pháp hàng đầu trị tham nhũng chính sách*, <https://vietnamnet.vn/kiem-soat-quyen-luc-la-giai-phap-quan-trong-hang-dau-tri-tham-nhung-chinh-sach-2399190.html>.

⁷ Lưu Văn Quảng (2017), *Nhận diện một số nguy cơ tham nhũng từ quá trình hoạch định chính sách ở nước ta hiện nay*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu-/2018/48395/nhan-dien-mot-so-nguy-co-tham-nhung-tu-qua-trinh-hoach-dinh-chinh-sach-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx>.

⁸ Nguyễn Quốc Sứ (2022), *Phòng, chống tham nhũng và kiểm soát vận động chính sách trong quy trình xây dựng pháp luật*, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/phong-chong-tham-nhung-va-kiem-soat-van-dong-chinh-sach-trong-quy-trinh-xay-dung-phap-luat.

⁹ Nguyễn Văn Chung (2020), *Kiểm soát, ngăn chặn “nhóm lợi ích” ở Việt Nam hiện nay*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/816206/kiem-soat%2C-ngan-chan-%E2%80%9Cnhom-loi-ich%E2%80%9D-o-viet-nam-hien-nay.aspx>.

tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp đều tham gia vào hoạt động xây dựng pháp luật. Từ đó, nhóm lợi ích thường hình thành từ mối quan hệ giữa các chủ thể có thẩm quyền trong bộ máy nhà nước và các chủ thể ngoài nhà nước (như doanh nghiệp, tổ chức xã hội). Sự cấu kết này tạo nên một vòng tròn khép kín, nơi các bên cùng thông đồng và trục lợi trong quy trình xây dựng pháp luật. Các nhóm lợi ích sẽ tận dụng vị thế và thẩm quyền của mình để kiểm soát thông tin, phân bổ các nguồn lực theo hướng có lợi cho nhóm lợi ích của mình hay thiết kế các thủ tục hành chính nhằm tạo lợi thế. Các hành vi diễn ra rất tinh vi để vẫn đảm bảo nguyên tắc như tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đặc điểm thứ hai, trong tham nhũng chính sách có yếu tố “vụ lợi”. Khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi. Trong đó, vụ lợi được giải thích là việc người có chức vụ, quyền hạn lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng (khoản 7 Điều 3). Hơn nữa, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, cụ thể hóa “các lợi ích phi vật chất” bao gồm: Tài trợ kinh phí đi du học, du lịch; tặng thưởng, đề xuất tặng thưởng các danh hiệu, giải thưởng; bầu cử, bổ nhiệm chức vụ; nâng điểm thi; hứa hẹn cho tốt nghiệp, đi học, đi thi đấu, đi biểu diễn ở nước ngoài; hoặc hối lộ tình dục... (khoản 3, khoản 4 Điều 3). Trong khi đó, “vụ lợi” mà chủ thể tham nhũng chính sách đạt được không phải là những khoản lợi trước mắt, mà là một thiết chế trục lợi lâu dài phục vụ một nhóm lợi ích nhất định, nhưng lại được che đậy bằng một “vỏ bọc” chính sách hợp pháp, tốt đẹp và văn minh. Do đó, tham nhũng chính sách để lại hậu quả rất khó lường cho xã hội.

Đặc điểm thứ ba, hành vi tham nhũng này rất khó phát hiện và điều tra. Một là, vì hệ quả của một chính sách pháp luật bị tham nhũng có thể diễn ra từ từ, khó nhìn thấy do che giấu bởi các biến động kinh tế - chính trị phức tạp,

hoặc bị ngụy trang dưới vỏ bọc của các quyết định hợp pháp. Điều này khiến cho việc điều tra nguyên nhân, thu thập chứng cứ, chứng minh hành vi tham nhũng chính sách là một thử thách lớn. Hai là, quy trình làm luật ở Việt Nam kéo dài nhiều giai đoạn, giai đoạn trước là tiền đề cho giai đoạn sau, và giai đoạn sau phải dựa vào giai đoạn trước. Do vậy, khi một dự thảo luật có tính chất lợi ích nhóm, các cá nhân trong nhóm lợi ích sẽ phối hợp, bảo vệ và thúc đẩy dự thảo đó đi qua các giai đoạn từ lập kế hoạch đến thông qua dự thảo. Hành vi thao túng chính sách trở nên có tính hệ thống, kín kẽ và rất khó bị phát giác.

2. Các điều kiện làm phát sinh tham nhũng chính sách ở Việt Nam

Ở Việt Nam, hiện tượng tham nhũng chính sách có thể nảy sinh từ các lý do sau:

Thứ nhất, môi trường dễ xảy ra tham nhũng

Có thể đánh giá Việt Nam là một quốc gia có môi trường dễ xảy ra tham nhũng, với tỷ lệ tham nhũng ở mức cao trên thế giới. Cụ thể, theo Chỉ số Nhận thức Tham nhũng (CPI) do Tổ chức Minh bạch Quốc tế công bố vào năm 2002, Việt Nam xếp hạng 102/116 và nằm trong nhóm các quốc gia có mức độ tham nhũng cao nhất thế giới¹⁰. Đến năm 2022, dù vị trí đã cải thiện lên hạng 77/180¹¹, CPI của Việt Nam vẫn nằm dưới mức trung bình. Nguyên nhân bắt nguồn từ nhiều yếu tố, như quy trình quản lý nhà nước thiếu minh bạch, cơ chế giám sát chưa hiệu quả, nền pháp luật và tư pháp còn lỏng lẻo, sự suy thoái đạo đức của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cũng như sự đan xen lợi ích giữa các nhóm quyền lực. Mặc dù Đảng và Nhà nước đã triển khai nhiều biện pháp như đưa ra các chủ trương chính trị về phòng, chống tham nhũng; xây dựng hệ thống cơ quan trực tiếp phòng, chống tham nhũng; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường kiểm tra, giám sát và phản biện với mục tiêu

¹⁰ CPI hàng năm của Tổ chức Minh bạch Quốc tế đánh giá 180 quốc gia và vùng lãnh thổ dựa trên cảm nhận của các doanh nhân và chuyên gia về tham nhũng trong khu vực công tại các quốc gia và vùng lãnh thổ đó đã xếp hạng Việt Nam là quốc gia có mức độ tham nhũng đứng thứ hai ở Đông Nam Á, sau Indonesia, và đứng thứ 16 trong danh sách 102 quốc gia trên toàn thế giới vào năm 2002, <https://www.transparency.org/en/cpi/2002>.

¹¹ WorldData (n.d.), *Corruption in Vietnam*, <https://www.worlddata.info/asia/vietnam/corruption.php>, truy cập ngày 01/8/2025.

đẩy lùi tham nhũng¹²... nhưng môi trường dễ xảy ra tham nhũng vẫn luôn tồn tại, cho thấy tham nhũng là một vấn đề khó kiểm soát ở Việt Nam. Một môi trường như vậy sẽ tạo thuận lợi cho các hành vi tham nhũng trong hoạt động xây dựng pháp luật, bao gồm các hành vi được liệt kê chi tiết tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5 Quy định số 178-QĐ/TW.

Thứ hai, sự hình thành các nhóm lợi ích, nhóm đặc quyền với sự bảo trợ của các cơ quan công quyền.

Một trong những hành vi tham nhũng chính sách được quy định tại khoản 5 Điều 5 Quy định số 178-QĐ/TW: “*Lạm quyền, câu kết với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác để trục lợi trong công tác xây dựng pháp luật*”, đây cũng chính là một hình thái hoạt động của nhóm lợi ích trong xây dựng và ban hành văn bản pháp luật. Sự xuất hiện và phát triển các nhóm lợi ích ở Việt Nam bắt nguồn từ quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước từ năm 1986. Theo đó, sau một thời gian dài chiến tranh và đói nghèo, những tác động tiêu cực của cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, sự chống phá của các thế lực thù địch và sự bao vây cấm vận, Đảng ta đã tiến hành công cuộc đổi mới với chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; gọi là “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”¹³. Quá trình chuyển đổi này đã tạo sự thay đổi cơ bản và toàn diện kinh tế với mức độ tăng trưởng khá nhanh, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế được đẩy mạnh¹⁴. Tuy nhiên, cũng từ thời điểm này, tham nhũng cũng bắt đầu bùng nổ ở Việt Nam¹⁵. Theo Robert Gregory, các cải cách kinh tế thị trường ở Việt Nam đã tạo ra những kẽ hở cho các quan chức lạm dụng quyền lực để trục lợi. Ông lập luận rằng Chính sách đổi mới cho phép cổ phần hóa và

tư nhân hóa tài sản nhà nước như là một cơ hội để các quan chức chính trị tăng khả năng tự làm giàu. Thông qua những thỏa thuận ngầm trao đổi lợi ích với giới tư nhân, họ tối đa hóa lợi ích cá nhân bằng cách biến thẩm quyền, quyền lực của họ thành hàng hóa - “quyền lực công trở thành một loại hàng hóa có thể giao dịch được”¹⁶. Từ đó, hình thành các nhóm lợi ích giữa quan chức và tư nhân có tiềm lực kinh tế mạnh (hay còn gọi là chủ nghĩa tư bản thân hữu), tạo nên một tầng lớp tinh hoa tham nhũng trong các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, bao gồm cả quá trình xây dựng và thực thi chính sách.

Thứ ba, hạn chế của nền pháp quyền.

Nền pháp quyền tại Việt Nam chưa phát triển hoàn thiện, cả về lý thuyết lẫn thực tiễn, là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng tham nhũng kéo dài. Nhìn chung, hệ thống pháp luật và tư pháp ở nước ta còn thiếu các cơ chế minh bạch và trách nhiệm giải trình hiệu quả, tạo điều kiện cho tham nhũng nói chung và tham nhũng chính sách nói riêng. Trong đó, kinh nghiệm quốc tế cho thấy khi Nhà nước có một nền pháp quyền vững chắc, tham nhũng sẽ tự khắc bị đào thải. Điển hình như Singapore từng có tỷ lệ tham nhũng cao khi còn là một nước thuộc địa¹⁷, nhưng hiện nay đã trở thành một trong những quốc gia ít tham nhũng nhất thế giới. Một phần thành công này là nhờ Singapore đã xây dựng một nền pháp quyền mạnh, hệ thống pháp luật nghiêm minh, tư pháp độc lập và các chính sách không khoan nhượng với tham nhũng¹⁸. Theo báo cáo của Global Economy, Singapore xếp đứng thứ 4 về chỉ số pháp quyền ở giai đoạn 1996-2021, trong khi Việt Nam chỉ ở vị trí thứ 96¹⁹.

¹⁶ Gregory Robert, “Combating corruption in Vietnam: A commentary”, *Asian Education and Development Studies*, 5(2)/2016.

¹⁷ Quah, Jon S.T., “Singapore’s Success in Combating Corruption: Four Lessons for China”, *American Journal of Chinese Studies*, 23(2)/2016.

Transparency International. (n.d.), *Corruption Perceptions Index*, <https://www.transparency.org/en/cpi/2002>, truy cập ngày 01/8/2025.

¹⁸ Jonathan Webb (2016), *Singapore is the least corrupt country in Asia, but standards drop when it trades abroad*, <https://www.forbes.com/sites/jwebb/2016/01/28/singapore-is-the-least-corrupt-country-in-asia-but-standards-drop-when-its-businesses-trade-abroad/>.

¹⁹ TheGlobalEconomy (n.d.), *Rule of law - Country rankings*, https://www.theglobaleconomy.com/rankings/wb_ruleoflaw/, truy cập ngày 01/8/2025.

¹² Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021.

¹³ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội IX của Đảng, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ix/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-viii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-ix-cua-dang-1545>.

¹⁴ Nguyễn Xuân Thắng (2024), *Việt Nam: 40 năm đổi mới và tầm nhìn 2045*, <https://lyluanchinhtri.vn/viet-nam-40-nam-doi-moi-va-tam-nhin-2045-6160.html>.

¹⁵ Mathieu Tromme, “Corruption and corruption research in Vietnam - An overview”, *Crime, Law, Social Change*, No. 65/2016.

Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam hiện nay đối mặt với nhiều thách thức về cả mặt lý luận lẫn thực tiễn. Có nhiều nguyên nhân trực tiếp lẫn gián tiếp như điều kiện kinh tế - xã hội còn thấp, tàn dư của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, và tư duy quản lý thiếu minh bạch trong một bộ phận cán bộ nhà nước. Ví dụ như trong nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng của tư tưởng tập trung bao cấp, dễ tùy tiện và nặng về ban phát, xin cho. Hơn nữa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là vấn đề mới, chưa được nghiên cứu đầy đủ và có hệ thống, chưa xác định rõ vai trò, chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa²⁰. Do đó, việc hạn chế về nhận thức, tư tưởng và thiếu vắng mô hình về Nhà nước pháp quyền đã tạo ra các khoảng trống thể chế. Chính những khoảng trống này là “mảnh đất màu mỡ” cho tham nhũng chính sách phát triển.

3. Một số đề xuất, kiến nghị

Nhận diện quy định pháp luật hay văn bản pháp luật có dấu hiệu tham nhũng là thách thức lớn, bởi nó thường được che đậy dưới lớp vỏ hợp pháp và vì lợi ích chung. Theo một số nhận định của chuyên gia trong nước, hầu hết các quy định pháp luật có dấu hiệu tham nhũng chủ yếu nằm ở các văn bản dưới luật, như các văn bản hướng dẫn và quy định chi tiết, còn trong các dự án luật thì ít hơn²¹. Điều này có thể được lý giải bởi sau khi luật được Quốc hội thông qua (chủ yếu là các luật khung), để đi vào cuộc sống, luật thường phải chờ Nghị định của Chính phủ. Thậm chí, Nghị định cũng chưa đủ cụ thể và phải chờ thông tư hướng dẫn của bộ, ngành. Đây chính là giai đoạn mà một số bộ, ngành có cơ hội hiện thực hóa các “cài đặt” của mình trước đó²². Cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta vẫn

chưa có các báo cáo chính thống với số liệu và thống kê cụ thể về tình trạng tham nhũng chính sách, cũng như “chỉ mặt gọi tên” các nhóm lợi ích trong quá trình xây dựng pháp luật. Kể cả khi đã có nhiều vụ bê bối tham nhũng của quan chức chính trị trong những năm gần đây nhưng không có kết luận nào trong số đó là tham nhũng chính sách.

Quy định số 178-QĐ/TW đã đưa ra giải pháp phòng, chống tham nhũng chính sách bằng phương thức kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật, tránh các chủ thể cấu kết, lạm quyền gây ra các hành vi vi phạm. Kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật cũng chính là kiểm soát các nhóm lợi ích vận động hành lang bất hợp pháp. Muốn vậy, cần có kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các khâu từ quá trình đề xuất, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra và xem xét thông qua dự thảo luật và các văn bản dưới luật. Ngoài ra, Nhà nước cần xây dựng các công cụ “phòng” và “chống” đặc thù và hữu hiệu, tránh các phương thức, biện pháp kiểm soát chỉ mang tính hình thức, khẩu hiệu chính trị và tuyên truyền “trên giấy tờ”. Dưới đây là kiến nghị và đề xuất một số giải pháp phòng, chống tham nhũng chính sách có thể tham khảo.

Thứ nhất, hoàn thiện hành lang pháp lý về phòng, chống tham nhũng chính sách. Mặc dù là một hình thái tham nhũng tinh vi, gây nguy hiểm cho nền pháp quyền, khái niệm “tham nhũng chính sách” này vẫn chưa được pháp luật Việt Nam chính thức ghi nhận. Để ngăn ngừa hiệu quả tham nhũng chính sách, các nhà làm luật và hoạch định chính sách cần sớm xem xét việc bổ sung, luật hóa các quy định về tham nhũng chính sách, tương tự như các quy định đã có về các hình thức tham nhũng như tham nhũng vật, tham nhũng kinh tế, và các giao dịch tham nhũng khác. Cụ thể hơn, cần thiết bổ sung quy định về “đánh giá rủi ro tham nhũng chính sách” hoặc “đánh giá tác động tham nhũng” trong các tiêu chí đánh giá tác động chính sách sẽ giúp phát hiện ra điều khoản bất hợp lý, có dấu hiệu của “lợi ích nhóm”. Việc này không chỉ giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng mà còn tăng cường công cụ để kiểm soát và phòng, chống tham nhũng một cách toàn diện hơn.

²⁰ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Cao cấp Nhà nước và Pháp luật*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021.

²¹ Kim Anh (2021), *Vì sao khó “chỉ mặt, gọi tên” tham nhũng chính sách?*, <https://vov.vn/chinh-tri/vi-sao-kho-chi-mat-goi-ten-tham-nhung-chinh-sach-873081.vov>.

²² Lưu Văn Quảng (2017), *Nhận diện một số nguy cơ tham nhũng từ quá trình hoạch định chính sách ở nước ta hiện nay*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/>

2018/48395/nhan-dien-mot-so-nguy-co-tham-nhung-tu-qua-trinh-hoach-dinh-chinh-sach-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx.

Thứ hai, xây dựng hệ thống cơ quan có thẩm quyền trực tiếp và độc lập trong phòng, chống tham nhũng chính sách như Hội đồng giám sát chính sách hoặc Hội đồng phản biện chính sách. Mô hình này đã xuất hiện ở một số quốc gia, với mục tiêu giám sát việc hoạch định và thực thi chính sách pháp luật để đảm bảo tính liêm chính và hiệu quả. Mặc dù tên gọi và cấu trúc có thể khác nhau, nhưng chức năng cơ bản là ngăn chặn tham nhũng ở cấp độ thể chế.

Thứ ba, cần thiết lập một cơ chế cung cấp thông tin, nhằm tăng cường công khai, minh bạch thông tin trong quy trình làm luật, mở rộng cơ hội tiếp cận thông tin cho người dân và tạo điều kiện cho người dân giám sát hoạt động của cơ quan làm luật, qua đó bảo đảm tính liêm chính trong xây dựng pháp luật và ngăn ngừa tham nhũng chính sách. Bên cạnh đó, cơ chế này cũng thúc đẩy trách nhiệm giải trình của các cơ quan tham gia xây dựng pháp luật, tạo ra các cuộc thảo luận, phản biện chính sách dân chủ, gồm các bên liên quan chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo luật, chính sách.

Thứ tư, việc ứng dụng công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), được xác định là một giải pháp tiềm năng trong công tác phát hiện và ngăn ngừa tham nhũng chính sách. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và AI, Việt Nam đã chủ động hội nhập xu thế này. Điều này được thể hiện rõ qua định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần tạo nền tảng cho công cuộc hiện đại hóa đất nước thông qua sự tham gia của AI vào mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Dù tham nhũng chính sách rất khó để bị phát hiện, nhưng những nỗ lực này góp phần tạo nền tảng vững chắc để xây dựng một hệ thống kiểm soát hiệu quả, nhằm vô hiệu hóa các hành vi tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật tại Việt Nam trong tương lai./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Cao cấp Nhà nước và Pháp luật*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021;
2. Đinh Văn Minh (2025), *Kiểm soát quyền lực là giải pháp hàng đầu trị tham nhũng chính sách*, <https://vietnam->

[net.vn/kiem-soat-quyen-luc-la-giai-phap-quan-trong-hang-dau-tri-tham-nhung-chinh-sach-2399190.html](https://vietnam.vn/kiem-soat-quyen-luc-la-giai-phap-quan-trong-hang-dau-tri-tham-nhung-chinh-sach-2399190.html);

3. Kim Anh (2021), *Vì sao khó “chỉ mặt, gọi tên” tham nhũng chính sách?*, <https://vov.vn/chinh-tri/vi-sao-kho-chi-mat-goi-ten-tham-nhung-chinh-sach-873081.vov>;

4. Lưu Văn Quảng (2017), *Nhận diện một số nguy cơ tham nhũng từ quá trình hoạch định chính sách ở nước ta hiện nay*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/48395/nhan-dien-mot-so-nguy-co-tham-nhung-tu-qua-trinh-hoach-dinh-chinh-sach-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx>;

5. Nguyễn Quốc Sửu (2022), *Phòng, chống tham nhũng và kiểm soát vận động chính sách trong quy trình xây dựng pháp luật*, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/phong-chong-tham-nhung-va-kiem-soat-van-dong-chinh-sach-trong-quy-trinh-xay-dung-phap-luat;

6. Nguyễn Xuân Thắng (2024), *Việt Nam: 40 năm đổi mới và tầm nhìn 2045*, <https://lyluanchinhtri.vn/viet-nam-40-nam-doi-moi-va-tam-nhin-2045-6160.html>;

7. Nguyễn Văn Chung (2020), *Kiểm soát, ngăn chặn “nhóm lợi ích” ở Việt Nam hiện nay*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/816206/kiem-soat%2C-ngan-chan-%E2%80%9Cnhom-loi-ich%E2%80%9D-o-viet-nam-hien-nay.aspx>;

8. Mathieu Tromme, “Corruption and corruption research in Vietnam - An overview”, *Crime, Law, Social Change*, No. 65/2016;

9. Gregory Robert, “Combating corruption in Vietnam: A commentary”, *Asian Education and Development Studies*, 5(2)/2016;

10. Jonathan Webb (2016), *Singapore is the least corrupt country in Asia, but standards drop when it trades abroad*, <https://www.forbes.com/sites/jwebb/2016/01/28/singapore-is-the-least-corrupt-country-in-asia-but-standards-drop-when-its-businesses-trade-abroad/>;

11. Novak, W. J. (2013), “A Revisionist History of Regulatory Capture”, *Preventing regulatory capture: Special Interest influence and how to limit it*, Carpenter D., Moss D.A. (Eds.), Cambridge University Press;

12. Per J. Agrell, Axel Gatiér (2012), “Rethinking Regulatory Capture”, *Recent Advances in the Analysis of Competition Policy and Regulation*, Joseph E. Harrington Jr & Yannis Katsoulacos (Eds), Edvard Elgar Publishing;

13. Quah, Jon S.T., “Singapore’s Success in Combating Corruption: Four Lessons for China”, *American Journal of Chinese Studies*, 23(2)/2016;

14. Transparency International. (n.d.), *Corruption Perceptions Index*, <https://www.transparency.org/en/cpi/2002>, truy cập ngày 01/8/2025;

15. Thaw, D., “Enlightened regulatory capture”, *Washington Law Review*, 89(2)/2014;

16. TheGlobalEconomy (n.d.), *Rule of law - Country rankings*, https://www.theglobaleconomy.com/rankings/wb_ruleoflaw/, truy cập ngày 01/8/2025;

17. WorldData (n.d.), *Corruption in Vietnam*, <https://www.worlddata.info/asia/vietnam/corruption.php>, truy cập ngày 01/8/2025.